

Bản án số: 55/2026/HS-PT

Ngày: 21-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thương

Ông Hoàng Bích Sơn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim Dung, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:**

Bà Hoàng Thị Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 21/01/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai Vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 761/2025/TLPT-HS ngày 19/11/2025 đối với bị cáo Đặng Văn K, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:** Đặng Văn K; sinh năm: 1980 (tên gọi khác: H) tại Thành phố Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: số A ấp C (ấp A cũ), xã B (xã T, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở hiện nay: Nhà không số, kế số nhà A, ấp E, xã B (xã T, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: tài xế; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn G (đã chết) và bà Lê Thị N (đã chết); có vợ và 06 con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

- **Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc có liên quan đến kháng cáo:**

- Bị hại: Anh Trần Hữu L, sinh năm: 2001 (đã chết);

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Trần Thanh B, sinh năm: 1972; nơi cư trú: số B khu phố C, xã C, tỉnh Tây Ninh (thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An cũ) - cha ruột của bị hại (theo Giấy ủy quyền ngày 09/12/2024, số chứng thực 4414, quyền số 05 SCT/CK.CĐ lập tại Văn phòng C, tỉnh Long An); vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 19/9/2024, Đặng Văn K điều khiển xe ô tô khách biển số 51F-008.00 lưu thông trên đường Q. Khi xe đến đoạn đường trước địa chỉ 2214 Quốc lộ E, ấp A, xã Đ, huyện B, K thấy phía trước cùng chiều có 01 xe ô tô tải (không rõ biển số), mặc dù có biển báo cấm vượt nhưng K vẫn bật xi nhan trái đánh lái sang trái qua chiều đường ngược lại để vượt. Khi phần đầu xe gần đến giữa xe ô tô tải thì đầu bên trái xe ô tô tải của K đụng vào bên trái xe mô tô biển số 62M1- 814.04 do anh Trần Hữu L điều khiển lưu thông theo chiều ngược lại, dẫn đến tai nạn làm anh L bị thương tích, sau đó anh L đã tử vong.

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, Công văn số 3519/TTQLĐB-QLHT4 ngày 31/10/2024 của Trung tâm Q, Kết luận giám định số 6236/KL-KTHS ngày 06/12/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, cùng các tài liệu điều tra đã thu thập được, xác định nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo Đặng Văn K. Bị cáo K điều khiển xe ô tô biển số 50F-008.00, lưu thông không chấp hành biển báo hiệu giao thông (đoạn đường có đặt biển báo cấm vượt), không đúng phần đường (lấn trái sang chiều đường ngược lại), vượt xe không đảm bảo an toàn, vi phạm vào Điều 9, 11, 14 của Luật Giao thông đường bộ. Đây là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm anh Trần Hữu L tử vong do “đa chấn thương” - theo Bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 781/KLGĐTT-2024 ngày 01/11/2024 của Trung tâm Pháp y Thành phố H.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 192/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định như sau:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 02 (hai) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 01/10/2025, bị cáo Đặng Văn K có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đặng Văn K giữ nguyên nội dung kháng cáo. Đồng thời trình bày, đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, rất hối hận; xin được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo để bị cáo được ở lại với gia đình, chăm sóc 6 con vì hiện các con còn rất nhỏ, vợ bị cáo bỏ đi biệt tích, gia đình hai bên cũng rất khó khăn, trường hợp bị cáo đi tù thì không còn ai lo cho các con.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo có nộp thêm đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình, nội dung đơn có xác nhận của chính quyền địa phương, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 01/10/2025, bị cáo Đặng Văn K có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, nên được xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đặng Văn K, kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: khoảng 08 giờ 10 phút ngày 19/9/2024, tại trước địa chỉ số B Quốc lộ E, xã H (ấp A, xã Đ, huyện B cũ), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Đặng Văn K điều khiển xe ô tô biển số 51F-008.00 hướng từ Thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Long An đã lấn sang làn đường ngược lại tại đoạn đường cấm vượt, dẫn đến va chạm với xe mô tô biển số 62M1- 814.04 do anh Trần Hữu L điều khiển, hậu quả làm anh Trần Hữu L tử vong.

[3] Bị cáo Đặng Văn K điều khiển xe ô tô không chấp hành chỉ dẫn của biển báo hiệu giao thông, đi không đúng làn đường, vượt xe không đúng quy định, không đảm bảo an toàn, đã vi phạm quy định các Điều 9, 11, 14 của Luật Giao thông đường bộ, dẫn đến hậu quả chết người. Với hành vi phạm tội như trên của bị cáo, đối chiếu với các quy định của pháp luật, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm kết án bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, gây mất trật tự an toàn nơi công cộng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Bị cáo ý thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật, không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ nên đã gây ra tai nạn. Vì vậy, mức án 02 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã giao nộp thêm một số tài liệu, chứng cứ mới như: Đơn xin xác nhận gia đình có hoàn cảnh rất khó khăn, vợ bỏ nhà đi, một mình bị cáo nuôi 6 đứa con còn nhỏ (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2019), hiện nay cả nhà đang ở trọ vì bị cáo đã bán căn nhà đang sinh sống để đền bù thiệt hại cho gia đình bị hại, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Nội dung đơn trên được Ủy ban nhân dân nơi cư trú của bị cáo - Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh - xác nhận “hoàn cảnh khó khăn như trong đơn là đúng”. Đồng thời, các con của bị cáo hiện đang học lớp 11, lớp 4, lớp 1, có Giấy xác nhận của Hiệu trưởng các trường.

[4.3] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ: nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và được gia đình của bị hại có đơn bãi nại; hoàn cảnh gia đình khó khăn. Các tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4.4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hoàn cảnh, cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và khả năng tự cải tạo của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách thể hiện sự khoan hồng và chính sách nhân đạo của pháp luật hình sự; đồng thời, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, chăm sóc con cái, giảm bớt gánh nặng cho xã hội cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

Do đó, nội dung kháng cáo của bị cáo và quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[5] Các nội dung khác của Bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Do kháng cáo được chấp nhận, nên bị cáo Đặng Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2021, 2025),

1. Sửa Bản án sơ thẩm số 192/2025/HS-ST ngày 26/9/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025);

Xử phạt bị cáo Đặng Văn K 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 21/01/2026.

Giao bị cáo Đặng Văn K cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Đặng Văn K không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND khu vực 10; (1)
- CA TP.HCM; (1)
- Bị cáo; (1)
- Những người tham gia tố tụng; (1)
- Phòng THADS khu vực 10; (1)
- TAND khu vực 10; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ. (20) (3)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại